| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 79/2026/HS-ST.

Ngày 12/5/2026.

**NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Tuấn.
2. Ông Tống Xuân Tú.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026; Tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2026/TLST-HS ngày 10/4/2026; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HS ngày 28/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Gia D**, sinh ngày 15/9/1983, tại xã Q, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn G, xã Q, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Bùi Xuân T, sinh năm 1959, con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; Vợ Nguyễn Thị A, sinh năm 1986 đã ly hôn, có hai con đều sinh năm 2007. Tiền án: Không. Tiền sự: Quyết định số 48/QĐ-UBND, ngày 16/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là xã Q, tỉnh Hưng Yên) quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 16/8/2021; Quyết định số 29/QĐ-TA, ngày 09/11/2021 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là Toà án nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 06 tháng, chấp hành quyết định từ ngày 13/10/2025 đến ngày 31/12/2025 được tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 111/QĐ-CSCN, ngày 31/12/2025 của Cơ sở cai nghiện số 02 Công an tỉnh H. Nhân thân: Gia đình thuộc diện hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo số 117/GCN-HN-HCN, ngày 01/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay xã Q, tỉnh Hưng Yên); Bản án số 31/2012/HSST, ngày 24/5/2012 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên) xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/12/2012, chấp hành xong án phạt tù ngày 07/10/2013, đã được xoá án tích. Quyết định số

558/QĐ-TA, ngày 30/11/217 của T2 án nhân dân Quận A, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 03 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 24/11/2018, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh H. Trích xuất có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Mai Tiến T3, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Tiến T4, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.
- Anh Vũ Ngọc T5, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn G, xã Q, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Gia D có nhà xây cùng trên thửa đất của bố đẻ là ông Bùi Xuân T, tại thôn G, xã Q, tỉnh Hưng Yên. Vào sáng ngày 11/10/2025, D ăn sáng (có sử dụng rượu) ở nhà được ông T thông tin thời gian 03 tháng Duẩn đi làm xa không sử dụng điện nhưng vẫn có thông báo nộp tiền điện. Anh Mai Tiến T3, anh Nguyễn Tiến T4 và anh Vũ Ngọc T5 là nhân viên của Đội quản lý điện lực , khu vực Q - Công ty điện lực tỉnh H. Ngày 11/10/2025, anh T3, anh T4 và anh T5 được lãnh đạo Đội phân công nhiệm vụ thay hộp công tơ điện ở thôn G, xã Q, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D thấy anh T3, anh T4, anh T5 (mặc bảo hộ lao động của ngành điện lực) đang thay hộp công tơ điện ở cột điện gần ngõ nên đi bộ ra hỏi lý do D không ở nhà, không sử dụng điện mà vẫn phát sinh tiền điện. Anh T4 trả lời, giải thích cho D biết nhiệm vụ của các anh là thay hộp công tơ điện, không biết và không liên quan đến thông báo hóa đơn tiền điện của gia đình. Cho rằng, nhân viên điện lực đã làm sai nên D đi về nhà, vào bếp nhặt con dao dài 64,3 cm, lưỡi bằng kim loại dài 48,5 cm, đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất của mặt lưỡi là 6,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 15,8 cm, rộng 5,4 cm, phần tiếp giáp lưỡi được cố định bằng đai kim loại, là dao có tính sát thương cao, cầm ở tay phải chạy ra chỗ anh T4, anh T3 và anh T5 làm việc chửi "*Đ/m chúng mày, tao đã nghèo khổ, chúng mày ép tao vào đường cùng nữa, chúng mày mà quá tao chém*". Lúc này, anh T5 đang ngồi xổm lưng hướng phía Duẩn, anh T4 ngồi xổm đối diện anh Tân mặt hướng phía Duẩn, anh T3 đang trượt từ cột điện xuống chỗ anh T4 và anh T5 ngồi. Nghe có người nói "*Ông say rồi về mẹ nó đi*". D cầm dao tay phải đi lại ở tư thế đứng cách khoảng 01 mét giơ lên chém 01 nhát theo hướng trên xuống dưới, phải sang trái. Thấy vậy, anh T4 dùng đầu gối huých cho anh T5 ngã ra để tránh bị chém, anh T3 vừa trượt từ trên cột điện xuống nên bị trúng mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái. Anh T4, anh T5 cùng nhau khống chế, giằng lấy con dao Duẩn cầm, sau đó giao nộp cho Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên. Anh T3 được đưa đến Trạm Y tế Đ, xã Q sơ cứu, khâu vết thương rồi về điều trị tại nhà. Hậu quả: anh T3 bị 01 vết rách

da, chảy máu ở mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%.

Ngày 11/10/2025, anh Mai Tiến T3 có đơn tố giác gửi Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên. Công an xã Q đã đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu; giao nhận, quản lý của anh Nguyễn Tiến T4 01 con dao dài 64,3 cm, lưỡi bằng kim loại dài 48,5 cm, đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất của mặt lưỡi là 6,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 15,8 cm, rộng 5,4 cm, phần tiếp giáp lưỡi được cố định bằng đai kim loại. Ngày 26/10/2025, Công an xã Q báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H. Ngày 24/12/2025, anh T3 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 198/2025/KLTTCT-TTPY&GĐYK, ngày 28/11/2025 của Trung tâm P, Sở Y: "1. Các kết quả chính: Kết quả cận lâm sàng: Kết quả chụp X-Quang cẳng chân trái ngày 18/11/2025 tại Bệnh viện Đ1, tỉnh Hưng Yên hiện tại chưa tổn thương xương điển hình trên phim chụp. Kết quả khám giám định: 01 sẹo kích thước trung bình dọc mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Tiến T3 tại thời điểm giám định là 02%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật sắc hoặc vật cứng có cạnh gây nên".

Kết luận giám định số 1896/KL-KTHS, ngày 16/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh H: "01 (một) mẫu vật gửi giám định là dao có tính sát thương cao được quy định tại Phụ lục 5 Danh mục Dao có tính sát thương cao (Ban hành theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C).

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSHYN-KV, ngày 09/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hưng Yên đã truy tố Bùi Gia D về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Bùi Gia D khai nhận: vào khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 11/10/2025, tại đường T, xã Q, tỉnh Hưng Yên, do nghĩ nhân viên điện lực có sai sót khi tính tiền điện, sau vài câu qua lại Bùi Gia D đã có hành vi sử dụng con dao dài 64,3 cm, lưỡi bằng kim loại dài 48,5 cm, đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất của mặt lưỡi là 6,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 15,8 cm, rộng 5,4 cm, phần tiếp giáp lưỡi được cố định bằng đai kim loại, là dao có tính sát thương cao quy định tại Phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng, vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ là vũ khí quân dụng được quy tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, chém một nhát, hướng trên xuống dưới, phải sang trái, trúng mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái anh Mai Tiến T3, gây rách da chảy máu. Hậu quả: anh T3 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% và cũng phù hợp với lời khai tại phiên tòa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mai Tiến T3 và người làm chứng anh Nguyễn Tiến T4.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Bùi Gia D phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Áp dụng khoản 1, Điều 304; điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự theo luật định.

Bị cáo Bùi Gia D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 27/10/2025; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật và biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật do Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên lập hồi 11 giờ 40 phút và 12 giờ 06 phút ngày 11/10/2025; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Biên bản xác minh thương tích của anh Mai Tiến T3 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 26/10/2025 và 08 giờ ngày 27/10/202; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 198/2025/KLTTCT-TTPY&GĐYK, ngày 28/11/2025 của Trung tâm P, Sở Y; Kết luận giám định số 1896/KL-KTHS, ngày 16/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 11/10/2025, tại đường T, xã Q, tỉnh Hưng Yên, Bùi Gia D đã có hành vi sử dụng con dao dài 64,3 cm, lưỡi bằng kim loại dài 48,5 cm, đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất của mặt lưỡi là 6,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 15,8 cm, rộng 5,4 cm, phần tiếp giáp lưỡi được cố định bằng đai kim loại, là dao có tính sát thương cao quy định tại Phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông

tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng, vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ là vũ khí quân dụng được quy tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, chém một nhát, hướng trên xuống dưới, phải sang trái, trúng mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái anh Mai Tiến T3, gây rách da chảy máu. Hậu quả: anh T3 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hưng Yên truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.**

*"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm;...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm".*

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng. Bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là nguy hiểm cho xã hội, Nhà nước cũng đã nghiêm cấm mọi hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[5] Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Hành vi cố ý gây thương tích của Bùi Gia D đối với anh Mai Tiến T3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%. Do anh T3 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Gia D là đúng quy định của pháp luật.

[7] Bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Gia D đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Mai Tiến T3 số tiền 5.000.000 đồng. Anh T3 đã nhận đủ số tiền trên không còn yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài 64,3 cm, lưỡi bằng kim loại dài 48,5 cm, đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất của mặt lưỡi là 6,5 cm, cán dao bằng gỗ

dài 15,8 cm, rộng 5,4 cm, phần tiếp giáp lưỡi được cố định bằng đai kim loại của Bùi Gia D là của bị cáo đã sử dụng để phạm tội do đó cần thu tiêu hủy.

[9] Về án phí bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đề nghị miễn án phí nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Gia D phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 304; điểm b, s, khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Bùi Gia D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 31/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 64,3 cm, lưỡi bằng kim loại dài 48,5 cm, đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất của mặt lưỡi là 6,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 15,8 cm, rộng 5,4 cm, phần tiếp giáp lưỡi được cố định bằng đai kim loại.

*(Vật chứng trên hiện đang do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Hưng Yên quản lý, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2026).*

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Gia D được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Bùi Gia D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mai Tiến T3 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 8 - Hưng Yên;
- CQCSĐT công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng PV06, PC10;
- Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Vũ Quốc Khánh**

Đã phát hành

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quốc Khánh**